

Số: 283/2018/QĐST-HNGĐ

*Quận Gò Vấp, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2018/HNST ngày 12/01/2018, giữa:  
Người yêu cầu: Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1968  
Người yêu cầu: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1973  
Cùng địa chỉ: Số 17/1F/5 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83; 84; 107; 116 và Điều 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1968

Người yêu cầu: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Số 17/1F/5 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Công C và bà Phan Thị Mỹ H vào ngày 24/04/2003, không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công C và bà Phan Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 17/03/2006, Nguyễn Thiên N, sinh ngày 04/9/2008 và Nguyễn Hoàng Thiên T, sinh ngày 03/12/2011. Bà H trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ đến tuổi trưởng thành và ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng số tiền là 7.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2018 cho đến khi 03 trẻ đủ 18 tuổi.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông C được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông C.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự khai không có.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm :

Về Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông C và bà H phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0028404 ngày 12/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó ông C, bà H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tướng Công Sơn**